

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 51/2004/QĐ-BNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
Về việc ban hành quy phạm kỹ thuật
trồng, chăm sóc và khai thác măng tre Diêm trúc

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quy chế lập, xét duyệt và ban hành tiêu chuẩn ngành ban hành kèm theo Quyết định số 135/1999-QĐ-BNN-KHCN ngày 01 tháng 10 năm 1999;

Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và ông Cục trưởng Cục Lâm nghiệp;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay ban hành kèm theo quyết định này tiêu chuẩn ngành 04TCN 69-2004: "**Quy phạm kỹ thuật trồng, chăm sóc và khai thác măng tre Diêm trúc (*Dendrocalamus Latiflorus* Munro)**";

Điều 2: Tiêu chuẩn trên có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng công báo;

Điều 3: Các ông: Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ, Cục trưởng Cục Lâm nghiệp, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

TIÊU CHUẨN NGÀNH 04TCN 69 - 2004 QUI PHẠM KỸ THUẬT
TRỒNG, CHĂM SÓC VÀ KHAI THÁC MĂNG TRE DIÊM TRÚC.

Tên khác: Ma trúc, Bát Độ

(Tên khoa học: Dendrocalamus latiflorus Munro)

(Ban hành kèm theo quyết định số: 51 /2004 /QĐ - BNN ngày 19 tháng 10 năm 2004)

1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1.1. Nội dung

Qui phạm này qui định những giải pháp kỹ thuật từ khâu xác định điều kiện gây trồng, nhân giống, trồng, chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý bảo vệ đến khai thác măng tre Diêm trúc.

1.2. Mục tiêu

Qui phạm này qui định trồng tre Diêm trúc nhằm khai thác sản phẩm chính là măng, đạt năng suất tối thiểu 30tấn/ha/năm kể từ năm thứ 4 trở đi.

1.3. Phạm vi áp dụng

Qui phạm này được áp dụng trong phạm vi cả nước, ở những nơi có điều kiện gây trồng phù hợp và trồng theo phương thức thuần loại.

Qui phạm này được áp dụng cho tất cả các đơn vị, cá nhân sản xuất kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế.

2. ĐIỀU KIỆN GÂY TRỒNG

Các điều kiện thích hợp cho việc gây trồng tre Diêm trúc:

NHÂN TỐ, CHỈ TIÊU	ĐIỀU KIỆN THÍCH HỢP	ĐIỀU KIỆN MỞ RỘNG
Khí hậu - Nhiệt độ bình quân năm - Lượng mưa - Sương muối	$23^0 \div 25^0$ 1500 - 2000mm Không có	$20^0 \div 23^0, 25^0 \div 27^0$ 1100 ÷ 1500 mm ít
Địa hình - Độ cao so với mực nước biển - Độ dốc	< 500m < 25^0	500 ÷ 700 m Mọi điều kiện địa hình
Đất đai		

- Độ dày tầng đất	≥ 50 cm	30 ÷ 50 cm
- Thành phần cơ giới	Thịt trung bình - thịt nhẹ Thoát nước tốt	Cát pha Thoát nước tốt
Thực bì	Mọi dạng thực bì	

Lưu ý: Không trồng tre diêm trúc trên các loại đất phèn, đất nhiễm mặn, đá ong hoá, đất ngập úng lâu ngày.

3. KỸ THUẬT NHÂN GIỐNG

Đối với tre Diêm trúc phương pháp nhân giống thích hợp là bằng cành chiết.

3.1. Tiêu chuẩn chọn cây mẹ và cành chiết

Chọn cây mẹ 12 ÷ 14 tháng tuổi sinh trưởng tốt, không sâu bệnh (thân xanh thẫm, cành lá phát triển đầy đủ).

Chọn cành chiết là cành bánh tẻ, có đường kính gốc cành từ 0,8 cm trở lên, đã rụng 3 ÷ 4 bẹ mo, lá trên cành phát triển đạt kích thước tối đa, không sâu bệnh, dị tật.

3.2. Thời vụ chiết cành: Từ tháng 4 đến tháng 11.

3.3. Kỹ thuật nhân giống

3.3.1. Chuẩn bị công cụ và vật liệu.

Công cụ.

Cưa tay.

Kéo cắt cành.

Dao tông.

Vật liệu.

Đất thịt trung bình sàng nhỏ (mắt sàng 1cm).

Rom khô băm nhỏ (Tối đa 3cm).

Dây nilon: 12cm x 60cm hoặc 12 cm x 70cm.

Nước sạch.

Thuốc kích thích ra rễ IAA hoặc α NAA.

3.3.2. Tạo hỗn hợp bó bầu chiết

Trộn đất đã sàng nhỏ với rơm băm nhỏ theo tỷ lệ 50% đất + 50% rơm (theo thể tích).

Dùng nước sạch để pha thuốc kích thích với nồng độ 50 ÷ 100 ppm.

Dùng dung dịch thuốc kích thích trộn vào hỗn hợp đất - rơm tạo thành hỗn hợp đất dẻo (đất nắm vào tay thấy mềm, dẻo, khi nắm chặt đất không dính bết vào lòng bàn tay).

3.3.3. Chiết cành

Dùng kéo cắt phần ngọn của cành chiết, để lại phần hom dài 30 ÷ 40cm kể từ gốc cành, hom phải có 2 mắt, 3 lóng, lóng thứ 3 chừa lại 4 ÷ 5cm.

Dùng dao tông lóc bỏ cành phụ ở 2 bên gốc cành chiết, tránh phạm vào cành và mắt gốc của cành chiết.

Dùng cưa tay cưa phía trên gốc cành chiết sát thân cây mẹ sâu 2/3 đường kính, sau đó cưa phía dưới gốc cành chiết sâu 2mm (vết cắt trên và dưới hợp thành đường thẳng).

Dùng tay bóc sạch lớp bẹ quanh gốc cành chiết.

Dùng 100 ÷ 150 gam hỗn hợp đất dẻo đắp vào gốc cành chiết với độ dài khoảng 5cm.

Dùng dây nylon quấn chặt, kín bầu chiết đảm bảo nước mưa không ngấm ướt bầu và không bị khô khi thời tiết khô hanh.

3.3.4. Tiêu chuẩn cành chiết xuống vườn

Sau 20 ÷ 30 ngày khi bộ rễ đã phát triển hoàn chỉnh, rẽ chuyển từ trắng sang trắng đục ngả vàng (nhận biết qua lớp nylon trắng) tiến hành bẻ cành chiết đưa vào nuôi dưỡng tại vườn ươm.

3.4. Nuôi dưỡng cành giống tại vườn ươm

3.4.1. Vườn ươm

Vườn ươm được xây dựng theo tiêu chuẩn ngành 04TCN-52-2002, ban hành kèm theo quyết định số 3588/QĐ-BNN-KHCN ngày 3 tháng 9 năm 2002 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3.4.2. Tạo luống

Luống giâm cành trực tiếp: Chiều dài luống theo điều kiện cụ thể vườn ươm, rộng 1,2 ÷ 1,4m, cao 15 ÷ 20 cm, có rãnh thoát nước giữa 2 luống rộng 40cm. Đất mặt luống được cuốc xới tơi xộp trộn đều với phân chuồng hoai, liều lượng 5kg/m² mặt luống.

Luống nổi xếp bầu: Chiều dài luống theo điều kiện cụ thể vườn ươm, rộng 1,2 ÷ 1,4m, cao 5 ÷ 7 cm, có rãnh thoát nước giữa 2 luống rộng 40cm.

3.4.3. Giâm cành

3.4.3.1. Giâm cành trực tiếp trên luống

Cành chiết được giâm theo rạch sâu $5 \div 7$ cm với cự li 10cm x10cm (100 cành/ m^2). Cành chiết được bóc bỏ nilon, đặt nghiêng 60° trong rạch sao cho mắt cành phát triển sang hai bên, lấp đất và lèn chặt vừa phải. Sau khi giâm tưới nước $5 \div 8$ lít/ m^2 đều trên mặt luống.

3.4.3.2. Giâm cành vào bầu

Thành phần hỗn hợp ruột bầu:

Đất mặt hoặc tầng B : 69%

Phân chuồng hoai: 30%

Supe lân: 1%.

Vỏ bầu: Dùng túi bầu PE kích thước 14x20cm hoặc 15x22cm.

Đóng bầu và cấy cây: Cho hỗn hợp ruột bầu vào $1/3$ đáy bầu, dùng tay lèn chặt rồi đưa cành chiết đã bóc bỏ nilon vào bầu, đặt cành chiết nghiêng $80 \div 85^\circ$ trong bầu sao cho nhánh rễ phát triển sang hai bên, tiếp tục cho hỗn hợp ruột bầu lèn chặt đầy bầu nhưng không được làm vỡ bầu.

Xếp bầu: Bầu được xếp chặt trong luống nổi đã tạo sẵn, các hàng bầu xếp theo một hướng so le trên mặt luống, mật độ khoảng 120 bầu/ m^2 . Vun đất cao $2/3$ bầu kín hai bên thành luống. Tưới nước $5 \div 8$ lít/ m^2 đều mặt bầu.

3.4.4. Chăm sóc cây ươm

Sau khi ươm đảm bảo độ che bóng 60%, chiều cao giàn che 2m trên toàn bộ diện tích ươm giống.

Sau $30 \div 40$ ngày giảm độ che bóng xuống 30%, sau $60 \div 70$ ngày còn 15%. Trước khi xuất vườn $15 \div 20$ ngày dỡ bỏ toàn bộ giàn che.

Tưới nước thường xuyên đủ ẩm cho luống giâm đến khi xuất vườn.

Tiến hành làm cỏ mặt luống, đảo bầu, phá váng mặt luống, mặt bầu theo định kỳ 1 lần/tháng

3.5. Tiêu chuẩn cây con xuất vườn

Cây con được nuôi trong vườn ươm $3 \div 4$ tháng.

Cây con có bộ lá phát triển, màu xanh tự nhiên, bộ rễ thứ cấp hoàn chỉnh

Cây con không bị sâu bệnh, dị tật thân, cành lá không dập nát.

4. KỸ THUẬT GÂY TRỒNG

4.1. Thiết kế trồng rừng

Tiến hành khảo sát, đo đạc diện tích, lập bản đồ và dự toán chi phí theo tiêu chuẩn ngành 04 – TCN – 51 – 2001 về quy trình thiết kế trồng rừng được ban hành theo Quyết định số 516 /QĐ-BNN-KHCN ngày